

	học cơ bản	Hai đường thẳng song song. Tiên đề Euclid về đường thẳng song song (Không có quan hệ giữa vuông góc và song song)			TN4 0,25đ	TL6b 1,0đ		TL6a 0,5			
		Khái niệm định lí, chứng minh một định lí									
5	Một số yếu tố thống kê (Phân tích và xử lí dữ liệu)	Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước				TL7a 0,5đ					0,5đ 5%
		Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ									
Tổng: Số câu Điểm			2 0,5	4 2,0	2 0,5	5 4,0		3 1,5		3 1,5	19 10,0
Tỉ lệ %			25%		45%			15%		15%	100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

TTCM

TT	Chương/Chủ đề		Mức độ đánh giá	Mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Số hữu tỉ	<p>Nội dung 1: <i>Số hữu tỉ và tập hợp các số hữu tỉ. Thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ</i></p>	<p>Nhận biết: – Nhận biết được số hữu tỉ và lấy được ví dụ về số hữu tỉ. – Nhận biết được tập hợp các số hữu tỉ. – Nhận biết được số đối của một số hữu tỉ. – Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ.</p> <p>Thông hiểu: – Biểu diễn được số hữu tỉ trên trục số.</p> <p>Vận dụng: – So sánh được hai số hữu tỉ.</p>				
		<p>Nội dung 2: <i>Các phép tính với số hữu tỉ</i></p>	<p>Thông hiểu: – Mô tả được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ và một số tính chất của phép tính đó (tích và thương của hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa của lũy thừa). – Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ.</p> <p>Vận dụng: – Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ. – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) gắn với các phép tính về số hữu tỉ. (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí,</p>		1TL (TL3a)		2TL (TL4a,b)

			<p>trong đo đạc,...).</p> <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>phức hợp, không quen thuộc</i>) gắn với các phép tính về số hữu tỉ. 				
2	Số thực	<p>Nội dung 1:</p> <p><i>Căn bậc hai số học</i></p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được khái niệm căn bậc hai số học của một số không âm. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay. 		<i>1TN</i> <i>(TN2)</i>		
		<p>Nội dung 2:</p> <p><i>Số vô tỉ. Số thực</i></p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. – Nhận biết được số vô tỉ, số thực, tập hợp các số thực. – Nhận biết được trục số thực và biểu diễn được số thực trên trục số trong trường hợp thuận lợi. – Nhận biết được số đối của một số thực. – Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số thực. – Nhận biết được giá trị tuyệt đối của một số thực. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được ước lượng và làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước. 	<i>1TN</i> <i>(TN1)</i> <i>4TL</i> <i>(TL1a, b, 2a, b)</i>	<i>2TL</i> <i>(TL2c, 3b)</i>	<i>1TL</i> <i>(TL1c)</i>	
3	Các hình khối trong thực tiễn	<p>Nội dung 1:</p> <p><i>Hình hộp chữ nhật và hình lập phương</i></p>	<p>Nhận biết</p> <p>Mô tả được một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, góc, đường chéo) của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.</p> <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương,...). 				

		<p>Nội dung 2:</p> <p><i>Lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác</i></p>	<p>Nhận biết</p> <p>– Mô tả được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: hai mặt đáy là song song; các mặt bên đều là hình chữ nhật, ...).</p> <p>Thông hiểu</p> <p>– Tạo lập được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.</p> <p>– Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.</p> <p>– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của một lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác,...).</p> <p>Vận dụng Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của một lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.</p>			<p><i>1TL</i> <i>(TL 5a)</i></p>	<p><i>1TL</i> <i>(TL 5b)</i></p>
4	<p>Các hình học cơ bản</p>	<p>Nội dung 1:</p> <p><i>Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc</i></p>	<p>Nhận biết :</p> <p>– Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh).</p> <p>– Nhận biết được tia phân giác của một góc.</p> <p>– Nhận biết được cách vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập</p>	<p><i>1TN</i> <i>(TN3)</i></p>			
		<p>Nội dung 2:</p> <p><i>Hai đường thẳng song song. Tiên đề Euclid về đường thẳng song song (Không có quan</i></p>	<p>Nhận biết:</p> <p>– Nhận biết được tiên đề Euclid về đường thẳng song song.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>– Mô tả được một số tính chất của hai đường thẳng song song.</p> <p>– Mô tả được dấu hiệu song song của hai đường thẳng thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong.</p>	<p><i>1TN</i> <i>(TN4)</i> <i>1TL</i> <i>(TL6b)</i></p>	<p><i>1TL</i> <i>(TL6a)</i></p>		

		<i>hệ giữa vuông góc và song song),</i>					
		Nội dung 3: <i>Khái niệm định lí, chứng minh một định lí</i>	Nhận biết: - Nhận biết được thể nào là một định lí. Thông hiểu: - Hiểu được phần chứng minh của một định lí; Vận dụng: - Chứng minh được một định lí;				
5	Một số yếu tố thống kê (Phân tích và xử lí dữ liệu)	Nội dung 1: <i>Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước</i>	Thông hiểu : – Giải thích được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản (ví dụ: tính hợp lí, tính đại diện của một kết luận trong phỏng vấn; tính hợp lí của các quảng cáo;...). Vận dụng: – Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn: văn bản, bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác và trong thực tiễn.				
		Nội dung 2: <i>Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ</i>	Nhận biết: – Nhận biết được những dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu. Thông hiểu: – Đọc và mô tả được các dữ liệu ở dạng biểu đồ thống kê: biểu đồ hình quạt tròn (<i>pie chart</i>); biểu đồ đoạn thẳng (<i>line graph</i>). Vận dụng: – Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (<i>pie chart</i>); biểu đồ đoạn thẳng (<i>line graph</i>).			1TL (TL7)	
Tổng số câu				6	7	3	3
Tỉ lệ %				25%	45%	15%	15%

Tỉ lệ chung	70%	30%
--------------------	------------	------------

TTCM